

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa án nhân dân huyện TT: Bà Hoàng Thị H
Uyển.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối
với bị cáo:

TRẦN TRUNG H, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1974 tại huyện T, thành phố
Hà Nội; nơi ĐKTT: Thôn G, xã NT, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:
Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân N (đã chết) và con bà Nguyễn
Thị S; có vợ Cấn Minh T; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm
2009.

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án năm 2021, Bản án số 128/HSST
ngày 20/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 15
tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, án phí HSST 200.000 đồng. Trần
Trung H chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2022, nộp tiền án phí Hình sự
sơ thẩm ngày 20/9/2021.

Nhân thân:

- Bản án số 286/2013/HSST ngày 28/11/2013 của Toà án nhân dân thành
phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản”, án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Trần Trung H chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2014, nộp tiền án phí HSST ngày 14/4/2014.

- 01 tiền sự năm 2019, bị Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định số 130 ngày 20/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2024, tạm giam ngày 19/01/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Phường Q, thị xã ST, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 09/01/2024, Trần Trung H điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz, màu xanh, BKS: 29A – 871.44, số máy G4EE8-970509, số khung 51DP8U-792859 (là xe mượn của anh Lưu Hồng Đức hiện đang ở thôn H, xã NT, huyện T, Hà Nội – là cháu họ của H) đi từ nhà tại thôn G, xã NT, huyện T đến địa bàn huyện TT để tìm các sinh viên mới nhập học, nhẹ dạ cả tin nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trên đường đi H sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh lắp bên trong sim số rác (H không nhớ số) gọi điện cho một người phụ nữ tên O quê ở BG, đang sống và làm việc ở VT, với nội dung là “Lúc nào anh gọi em và nói là anh bán hàng cho em và hôm trước đã giao hàng cho em nhưng em chưa thanh toán, giờ anh vào chỗ em lấy tiền nhưng anh có người quen trong đó nên anh vào không tiện, anh nhờ người khác vào lấy”, ý H nói như vậy để khi H gọi điện thì sẽ nhờ O xác nhận các nội dung trên thì O đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày thì H đến khu vực trường Đại học FPT thuộc thôn 3, xã Thạch Hòa, huyện TT, thành phố Hà Nội. Khi đi qua cổng phụ của trường đại học FPT khoảng 50 mét thì H thấy anh Nguyễn Minh H2 là sinh viên trường đại học FPT đang cầm điện thoại đi trên vỉa hè, phía đối diện bên kia đường. H vòng xe lại và di chuyển xe ô tô đi cùng chiều với H2, áp sát, hạ kính ghế phụ nói với H2 “Em ơi có việc này anh muốn nhờ em”. Sau đó H2 đứng gần cửa ghế phụ thì H nói dối là “Anh có người quen trong thư viện trường đại học FPT mua hàng của anh, anh chuyển hàng rồi nhưng chưa trả tiền, tiền hàng là hai mươi tám triệu, nếu em đồng ý lấy hộ anh tiền thì anh cho em ba trăm tiền uống nước”. Do H2 lưỡng lự nên H tiếp tục nói dối là “Bây giờ anh tự vào lấy thì gặp người quen ở đó và pH chia tiền nên anh không muốn vào, nếu em vào lấy giúp anh thì anh cho em một triệu”. Sau đó H2 đồng ý và ngồi lên ghế phụ xe ô tô của H. Lúc này H lấy điện thoại gọi cho O và nói “Vật tư hôm trước bán lại, giờ em lấy tiền, đang có sếp ở đây nên em không muốn vào. Em nhờ người vào lấy tiền được không chị”. O đáp “Anh cứ vào đi”.

H nói “Chị mặc quần áo gì đây để cho đưa em vào nhận dạng cho dễ”. Sau đó H đưa máy điện thoại cho anh H2 nghe để anh H2 nói chuyện với O. Sau đó H lái xe đi qua cổng chính trường FPT, đỗ ven đường và nói dối H2: “Em có thật thà không, em có chắc chắn cho anh không vì số tiền này lớn nên em pH thật thà”. Anh H2 nói “Em chắc chắn”. Sau đó H nói “Em pH để lại đồ làm tin, em để lại điện thoại để nhờ em không thật thà thì anh sẽ gọi cho người quen của em để tìm em”. Anh H2 để chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, lắp sim số 0917.288894, số IMEI 1: 353776393057367; IMEI 21: 353776393227994 vào trong balo màu đen trong đó có sẵn 01 chiếc Laptop nhãn hiệu DELL màu đen rồi để trên ghế phụ xe ô tô của H, anh H2 còn đọc mật khẩu điện thoại cho H biết rồi xuống xe đi vào hướng cổng trường. Lúc này H mở mật khẩu máy điện thoại của anh H2 và đặt chế độ máy bay. Khi quan sát thấy anh H2 đi vào trường và khuất tầm nhìn thì H lái xe đi theo hướng đi quốc lộ 21 sau đó rẽ pH theo hướng thị xã Sơn Tây. Khi đi được khoảng 01 km thì H dừng lại kiểm tra chiếc ba lô của anh H2 thì thấy có chiếc Laptop nhãn hiệu DELL của anh H2 bên trong. Trên đường đi tại địa bàn thị xã Sơn Tây thì H đã bỏ chiếc sim số dùng để gọi cho O, sau đó ném bỏ chiếc sim cùng chiếc điện thoại trên xuống ven đường. Cùng ngày 09/01/2024, H đã đến công an huyện TT đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt của anh H2 cho cơ quan công an.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Trần Trung H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 12 đến 15 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh H2 nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 09/01/2024 bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản 01 máy tính laptop nhãn hiệu DELL màu đen; 01 Điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh dương; 01 balo màu đen có chữ Superdry màu trắng trị giá: 15.670.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 15.670.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo ra đầu thú theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 128/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Trần Trung H chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2022, nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm ngày 20/9/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo Trần Trung H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh H2 nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 12/01/2024.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã NT, huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã Phùùng Xá;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA